

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ “*tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững*”. Đồng thời, để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, ngày 24/01/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII đã có Kết luận số 121-KL/TW về tổng kết Nghị quyết số 18-/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, trong đó đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp như: “*Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển*” và “*ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị*”. Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 121-KL/TW, các cấp có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo¹, trong đó, tại Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống

¹ (i) Ngày 14/3/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có Kết luận số 131-KL/TW cho ý kiến về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

(ii) Ngày 28/3/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có Kết luận số 137-KL/TW cho ý kiến cụ thể định hướng chủ trương trong việc sắp xếp lại chính quyền cấp tỉnh, tổ chức lại chính quyền cấp xã, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp.

chính trị và Kết luận số 134-KL/TW về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã yêu cầu: *“rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, ... các luật liên quan... sau sắp xếp tổ chức bộ máy ở địa phương, báo cáo Bộ Chính trị theo tiến độ chung và hoàn thành sửa đổi, bổ sung pháp luật chậm nhất ngày 30/6/2025”* và *“đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan thanh tra theo 2 cấp ở Trung ương và địa phương”*, giao *“Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện các luật, quy định liên quan bảo đảm chức năng xử phạt vi phạm hành chính được quy định, thực hiện hiệu lực, hiệu quả”*.

Từ các chủ trương, định hướng của Đảng cho thấy, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hàng đầu của hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của nhiều cơ quan trong bộ máy nhà nước có sự thay đổi, sắp xếp, tổ chức lại để phù hợp với yêu cầu mới. Để thực hiện các chủ trương, định hướng nêu trên của Đảng, đòi hỏi phải khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan của Luật XLVPHC, trong đó, đặc biệt là các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh; thẩm quyền quyết định cưỡng chế; thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính; thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính...

1.2. Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó yêu cầu *“đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh”*. Do vậy, Luật XLVPHC cũng cần phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để tăng cường hơn nữa việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính, nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với xu thế phát triển chung, mang tính tất yếu trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

1.3. Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Hiến pháp năm 2013 và nhiều đạo luật quan trọng khác liên quan trực tiếp đến Luật XLVPHC như Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ luật Hình sự, Luật Thanh tra, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú... cũng được sửa đổi, bổ sung để có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 (thời điểm Nghị quyết của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một

số điều của Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực). Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 về quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì *“cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”*. Vì vậy, việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC cần được đặt trong tổng thể các luật liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu vận hành liên tục, không bị gián đoạn, không ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau 12 năm triển khai thi hành, Luật XLVPHC đã góp phần bảo đảm trật tự, kỷ cương quản lý hành chính, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, trước yêu cầu cấp bách của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước, cải cách mạnh mẽ thủ tục, phương thức điều hành hành chính, đồng thời, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý nhà nước, Luật XLVPHC đã phát sinh một số bất cập cơ bản, mang tính phổ quát cần được sửa đổi, bổ sung, cụ thể như:

(i) Các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền quyết định cưỡng chế, thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính của các chức danh và các quy định về quy trình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, tổ chức thi hành các quyết định trong xử lý vi phạm hành chính không còn phù hợp với mô hình hiện nay của chính quyền địa phương 02 cấp và chủ thể có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính;

(ii) Trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính cần được phân cấp, phân quyền nhiều hơn, cần được áp dụng mạnh mẽ hơn việc ứng dụng khoa học, công nghệ theo yêu cầu chuyển đổi số;

(iii) Mức xử phạt không lập biên bản trong Luật XLVPHC không còn phù hợp trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, mức phạt tiền của các chức danh ở cơ sở hiện nay còn thấp, chưa tương xứng dẫn đến số lượng vụ việc vi phạm hành chính phải chuyển lên cấp trên tương đối lớn, gây khó khăn cho công tác xử phạt.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành

1.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật XLVPHC bị tác động bởi chủ trương sắp xếp, tổ chức bộ máy, bảo đảm hệ thống các cơ quan, người có thẩm quyền hoạt động liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn.

1.2. Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền trong xử phạt vi phạm hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đơn giản hóa thủ tục xử lý vi phạm hành chính; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập cơ bản, mang tính phổ quát trong quá trình triển khai thi hành Luật thời gian qua. Từ đó, góp phần tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng hoạt động của lực lượng thực thi công vụ, đặc biệt để bảo đảm phù hợp với chủ trương tổ chức bộ máy quản lý nhà nước thời gian qua và trong giai đoạn sắp tới.

2. Quan điểm xây dựng Luật

2.1. Bám sát và cụ thể hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, sắp xếp tổ chức bộ máy, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đã được xác định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kết luận số 121-KL/TW, Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 119-KL/TW, Kết luận số 134-KL/TW...

2.2. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định bị tác động bởi việc sắp xếp, tổ chức bộ máy ở Trung ương và địa phương, những vướng mắc, bất cập lớn, cơ bản, mang tính phổ quát, thực sự là “điểm nghẽn” cần phải tháo gỡ trong thực tiễn xử lý vi phạm hành chính thời gian qua.

2.3. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, chặt chẽ, toàn diện của Đảng trong quá trình xây dựng Luật; tiếp tục thực hiện chủ trương “*luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân*”, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Dự án Luật đã được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tiến hành đánh giá việc thi hành và tổng hợp các vấn đề hạn chế, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật XLVPHC.

2. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập; xây dựng Kế hoạch soạn thảo dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

3. Xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

4. Tổ chức các cuộc họp với Bộ, ngành và các cá nhân, tổ chức liên quan về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

5. Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu, xây dựng dự án Luật; tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành và một số địa phương đối với hồ sơ dự án Luật; đăng tải công khai hồ sơ dự thảo Luật trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

6. Tổ chức thẩm định đề cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (Báo cáo thẩm định số 118/BC-BTP ngày 04/4/2025).

7. Tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội.

8. Sau khi nhận được hồ sơ dự án Luật do Bộ Tư pháp trình, Chính phủ đã tiến hành lấy ý kiến các Thành viên của Chính phủ.

9. Tiến hành tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ, chỉnh lý và hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội theo quy định.

10. Ngày 24/4/2025, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV đã tổ chức thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (Báo cáo thẩm tra số 264/BC-UBPLTP15 ngày 26/4/2025).

11. Ngày 28/4/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV họp cho ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

12. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Bố cục

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo luật

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung nội dung của **63/143 điều** (trong đó, sửa đổi, bổ sung **24/143 điều**, sửa kỹ thuật **23/143 điều** (ngoài các điều sửa đổi, bổ sung), bãi bỏ **16 điều** của Luật XLVPHC) và bổ sung mới **02 điều**, cụ thể như sau:

2.1. Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện (bao gồm các Điều 4, 6, 21, 23, 24, 52, 53, 54, 56, 57, 58, 59, 60, 62, 63, 70, 71, 76, 77, 80, 87, 92, 94, 96, 97, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 107, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 117, 118, 123, 125, 126, 129, 131 và 132)

Để bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy đã và đang được sắp xếp, tổ chức lại, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, cải tiến phương thức quản lý điều hành đồng thời với việc cải tổ tổ chức bộ máy, nâng cao tính ổn định, khả năng dự báo của Luật, dự thảo Luật dự kiến sửa đổi các quy định sau:

- Xuất phát từ thực tiễn thực hiện việc xử lý chuyển tiếp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh khi sắp xếp tổ chức bộ máy trong thời gian qua và giai đoạn sắp tới, đòi hỏi phải chủ động, linh hoạt hơn, khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật dự kiến sửa đổi khoản 2 Điều 53 Luật XLVPHC về xác định các chức danh có thẩm quyền xử phạt trong trường hợp các chức danh đang có thẩm quyền xử phạt có sự thay đổi nhiệm vụ, quyền hạn do tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập, chia tách. Theo đó, cho phép thẩm quyền xử phạt được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó tương ứng với từng lĩnh vực quản lý nhà nước, thay vì phải xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội như quy định hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 87 Luật XLVPHC (khoản 15 Điều 1 dự thảo Luật) về thẩm quyền quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng quy định chung cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là cấp trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thay vì quy định các chức danh cụ thể như hiện nay để bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời đáp ứng những thay đổi trong tổ chức bộ máy, đồng thời, cũng phù hợp với chủ trương tăng cường tính tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ thuộc thẩm quyền.

- Sửa đổi các quy định về thẩm quyền lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Phần thứ ba của Luật XLVPHC (từ khoản 16 đến khoản 22 Điều 1 dự thảo Luật): Luật XLVPHC hiện hành quy định thẩm quyền quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, còn cơ quan Công an cấp xã là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị để Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định. Tuy nhiên, hiện nay, hệ thống Công an nhân dân được tổ chức theo mô hình 03 cấp, không còn cấp huyện; chính quyền địa phương cũng dự kiến tổ chức theo mô hình 02 cấp, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, đồng thời, nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy đã được chuyển giao từ cơ quan Lao

động – Thương binh và Xã hội sang cơ quan Công an. Vì vậy, để bảo đảm phù hợp chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và sự chuyển giao nhiệm vụ quản lý giữa các bộ, ngành như đã nêu trên, tại các khoản 16, 17, 18, 19, 20, 21 và 22 Điều 1 dự thảo Luật dự kiến sửa đổi, bổ sung quy định của các điều 99, 100, 101, 102, 103, 104 và 110 Luật XLVPHC theo hướng trao thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính cho các chức danh cấp cơ sở như Trưởng Công an cấp xã thay cho một số chức danh cấp huyện như Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh việc phân quyền cho cấp cơ sở, dự thảo Luật quy định thống nhất một chủ thể có thẩm quyền lập hồ sơ, quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là Công an cấp xã. Theo đó, tại các khoản 16, 18 và 20 dự thảo Luật quy định trong trường hợp người vi phạm do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thì cơ quan, đơn vị đang thụ lý vụ việc hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho Công an cấp xã có thẩm quyền để lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

- Sửa đổi quy định của khoản 1 Điều 123 Luật XLVPHC (tại khoản 23 Điều 1 dự thảo Luật) về một số chức danh có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính tạm giữ người theo thủ tục hành chính để bảo đảm phù hợp với sự thay đổi của các chức danh, cơ quan, tổ chức khi sắp xếp tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Luật XLVPHC (khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật) về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Theo quy định hiện hành, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong hầu hết các lĩnh vực là 01 năm (một số lĩnh vực là 02 năm), tính từ thời điểm kết thúc hành vi vi phạm hoặc thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, thời gian cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, xem xét được tính vào thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, hiện nay, đối với một số vụ việc phức tạp, khi cơ quan tiến hành tố tụng chuyển hồ sơ đến để xử phạt vi phạm hành chính thì đã hết thời hiệu, dẫn đến không thể xử lý hành vi vi phạm. Vì vậy, theo ý kiến của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến, theo hướng quy định thời hiệu cụ thể là 06 tháng, kể từ ngày cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt nhận được hồ sơ vụ vi phạm, đồng thời, giới hạn tối đa không quá 03 năm, kể từ thời điểm kết thúc hành vi vi phạm hoặc thời điểm phát hiện hành vi vi phạm để hạn chế tối đa việc

ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, tại điểm b khoản 26 Điều 1 dự thảo Luật bổ sung thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên cơ sở yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Ban Nội chính Trung ương.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Luật XLVPHC (khoản 26 Điều 1 dự thảo Luật) theo hướng bổ sung một số lĩnh vực (giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; dữ liệu; công nghiệp công nghệ số; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; bảo vệ dữ liệu cá nhân) theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Ban Nội chính Trung ương liên quan đến việc xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong quản lý nhà nước, bảo đảm sự thống nhất với quy định tại các Luật có liên quan về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; an toàn, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Sửa đổi quy định của khoản 5 Điều 58 Luật XLVPHC (điểm d khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật) về thời hạn chuyển biên bản vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt theo hướng linh hoạt hơn: Thay vì quy định trong thời hạn 24 giờ như hiện nay, dự thảo Luật không quy định thời hạn cụ thể nhưng yêu cầu vẫn phải đảm bảo nguyên tắc xử lý kịp thời trong xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm phù hợp hơn với điều kiện thực tế khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã và phạm vi địa bàn quản lý mở rộng.

Đồng thời, phân định, làm rõ hơn các trường hợp có đặc thù trong lập và chuyển biên bản vi phạm hành chính gắn với yếu tố đặc thù về không gian (vi phạm hành chính xảy ra trên biển, đường thủy nội địa), phương tiện (tàu bay, tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu hỏa) để bảo đảm phù hợp với thực tiễn thực thi pháp luật.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Điều 62 Luật XLVPHC về chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự và Điều 63 Luật XLVPHC về chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính (khoản 11 và khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật) nhằm quy định rõ hơn, bảo đảm thực hiện thống nhất trình tự, thủ tục xử lý khi chuyển giao giữa quy trình xử phạt vi phạm hành chính và quy trình tố tụng hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 126 Luật XLVPHC (khoản 25 Điều 1 dự thảo Luật) theo hướng bổ sung quy định xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ trong trường hợp hết thời hạn tạm giữ mà đối tượng vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận và không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử

dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện theo hướng: quy định cụ thể những trường hợp cho phép bán ngay tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ (như: thời hạn sử dụng dưới 06 tháng tính từ thời điểm hết thời hạn tạm giữ; dễ bị hư hỏng, suy giảm chất lượng nếu không được bảo quản theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật; có nguy cơ gây cháy nổ, ô nhiễm môi trường hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng). Những quy định này góp phần rút ngắn thời gian, quy trình xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, khắc phục tình trạng tồn đọng, quá tải trong bảo quản, quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, đồng thời, giúp tránh thất thoát, lãng phí tài sản.

2.2. Những nội dung bổ sung (bổ sung Điều 18a và Điều 37a tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật)

- Nhằm tạo cơ sở pháp lý để tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính, dự thảo Luật bổ sung 01 điều (Điều 18a) tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật để bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý vi phạm hành chính, trong đó, quy định nguyên tắc chung về việc xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử, đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết để cụ thể hóa việc thực hiện các quy trình, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử.

- Để kịp thời điều chỉnh bảo đảm phù hợp với sự thay đổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy, chuyển giao nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và một số hệ thống cơ quan, đơn vị đang có lực lượng lớn thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đều tổ chức lại (như Công an, Thanh tra, Quản lý thị trường...), việc quy định cụ thể thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh tại Luật hiện không còn phù hợp. Vì vậy, để vừa bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với tình hình mới, vừa bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật dự kiến bổ sung 01 điều (Điều 37a) về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, Luật quy định chức danh, hệ lực lượng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính² và giao Chính phủ quy định chi tiết các chức danh có thẩm quyền xử phạt; thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh. Đồng thời, quy định rõ đối với trường hợp thành lập cơ quan mới (không do tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập, chia tách) dẫn đến phát sinh các chức danh mới chưa được quy định thì thẩm quyền xử phạt của chức danh mới do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban

² Về cơ bản, dự thảo Luật quy định các hệ lực lượng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để bảo đảm tính bao quát, ổn định. Đối với một số trường hợp tuy không thực hiện chức năng quản lý nhà nước nhưng có điều kiện trực tiếp phát hiện ngay hành vi vi phạm, trên cơ sở kế thừa quy định còn phù hợp của Luật XLVPHC, dự thảo Luật đã quy định cụ thể chức danh có thẩm quyền xử phạt (ví dụ, các chức danh Giám đốc, Trưởng đại diện Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa, Cảng vụ Hàng không; Giám đốc Trung tâm Tân số vô tuyến điện khu vực... quy định tại điểm i khoản 1 Điều 37a dự kiến sửa đổi, bổ sung).

Thường vụ Quốc hội, Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Ngoài ra, dự thảo Luật đã có những quy định xử lý các vấn đề về chuyển tiếp hiệu lực thi hành, để bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục trong thực hiện quản lý nhà nước, không có “khoảng trống” pháp lý.

2.3. Những nội dung lược bỏ (bao gồm Điều 38, 39, 40, 41, 42, 43, 43a, 44, 45, 45a, 46, 47, 48, 48a, 49 và 51 Luật XLVPHC tại khoản 29 Điều 1 dự thảo Luật)

Như đã đề cập tại mục 2.2, để phù hợp với những yêu cầu của tình hình mới trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, song song với việc bổ sung 01 điều quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, khoản 29 Điều 1 dự thảo Luật dự kiến bãi bỏ 16 điều quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh tại Luật XLVPHC hiện hành.

Ngoài ra, để tránh nguy cơ chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật quy định rõ “*quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV quy định về một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành*”.

2.4. Những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, với những thay đổi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới quản trị quốc gia, lấy người dân làm trung tâm của cải cách hành chính, dự thảo Luật dự kiến sửa đổi, bổ sung nhiều quy định để đơn giản hóa thủ tục xử phạt, nhằm tạo thuận lợi hơn cho việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức cũng như cho chính lực lượng thực thi pháp luật, cụ thể:

- Sửa đổi Điều 56 Luật XLVPHC (khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật) về xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản theo hướng tăng giới hạn mức phạt tiền tối đa được thực hiện thủ tục xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản (từ 250.000 đồng lên 1.000.000 đồng đối với cá nhân; từ 500.000 đồng lên 2.000.000 đồng đối với tổ chức) để góp phần đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi hơn cho cả đối tượng vi phạm và người có thẩm quyền xử phạt trên cơ sở bảo đảm phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, mức tăng thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm hiện nay so với trước đây. Đồng thời, quy định rõ trường hợp hành vi vi phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến theo quy định tại khoản 1 Điều 63 của Luật XLVPHC thuộc trường hợp xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản, nhằm bảo đảm tính thống nhất trong nội tại Luật XLVPHC.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định hiện hành nhằm làm rõ hơn việc xử lý vi phạm hành chính theo phương thức điện tử (như: điểm c khoản 8 Điều 1 dự

thảo Luật sửa đổi quy định về lập biên bản vi phạm hành chính theo hướng quy định rõ hơn cách thức lập, ký đối với biên bản vi phạm hành chính được lập bằng phương thức điện tử; khoản 13 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi quy định về gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó, bổ sung việc gửi bằng phương thức điện tử; khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật bổ sung các quy định về tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn theo hướng không quy định việc thu giữ, bảo quản giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong trường hợp tước trên môi trường điện tử).

- Sửa đổi Điều 58 Luật XLVPHC (khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật) theo hướng quy định rõ hơn cách thức lập biên bản vi phạm hành chính trong trường hợp “không xác định được chủ thể thực hiện hành vi vi phạm” để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và thực hiện thống nhất, minh bạch quy trình xử lý hành vi vi phạm.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 59 Luật XLVPHC (khoản 9 và điểm i khoản 28 Điều 1 dự thảo Luật) về xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo hướng mở rộng thẩm quyền xác minh. Theo đó, dự kiến quy định việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính không chỉ được thực hiện bởi người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính như hiện nay, mà có thể được tiến hành bởi người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc. Đồng thời, bổ sung quy định cho người có thẩm quyền xác minh được tổ chức, phân công người thực hiện xác minh; người có thẩm quyền xác minh vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả xác minh.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 71 Luật XLVPHC (điểm đ khoản 27 Điều 1 dự thảo Luật) về chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành theo hướng mở rộng hơn. Pháp luật hiện hành quy định 02 trường hợp người ra quyết định xử phạt được chuyển quyết định đến nơi cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở để thi hành, gồm: (i) cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm hành chính ở địa bàn cấp tỉnh này nhưng cư trú, đóng trụ sở ở địa bàn cấp tỉnh khác và (ii) vi phạm hành chính xảy ra ở địa bàn cấp huyện này nhưng cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở ở địa bàn cấp huyện khác. Quy định chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành nhằm tạo thuận lợi hơn cho cả người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt và đối tượng bị xử phạt trong việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, quy định hiện hành chưa bao quát được các trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trên các khu vực khác không phải đất liền (như trên biển), trong khi trên thực tế, tại các khu vực đặc thù nêu trên thường rất khó xác định địa giới hành chính và việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính gặp rất nhiều khó khăn (do khoảng cách địa lý giữa nơi đóng trụ sở cơ quan người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt với nơi cá nhân vi phạm cư

trú hoặc tổ chức vi phạm đóng trụ sở rất xa; người có thẩm quyền không có đủ nguồn lực để tổ chức thi hành quyết định...). Vì vậy, dự thảo Luật đã quy định trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm hành chính “trong phạm vi lãnh thổ hoặc trên biển mà người có thẩm quyền đã ra quyết định XPVPHC đối với vụ việc không ở địa bàn cấp tỉnh nơi cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở” để mở rộng hơn các trường hợp được chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành, từ đó, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Mặt khác, góp phần thực hiện các khuyến nghị của EC về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành pháp luật trong việc phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU).

- Sửa đổi, bổ sung Điều 125 Luật XLVPHC (khoản 26 Điều 1 dự thảo Luật) về thủ tục tạm giữ theo hướng mở rộng thẩm quyền lập biên bản tạm giữ cho người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc thay vì bó hẹp trong phạm vi người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính như hiện nay; đồng thời, quy định rõ khi tạm giữ cùng thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính thì không phải lập biên bản tạm giữ, giúp giảm các trường hợp phải lập biên bản tạm giữ; bổ sung các trường hợp không phải thực hiện thủ tục niêm phong khi tạm giữ, góp phần đơn giản hoá quy trình, thủ tục tạm giữ. Ngoài ra, dự thảo Luật bổ sung quy định xử lý trong trường hợp chấm dứt việc tạm giữ đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo hướng “trả lại theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ” để bảo đảm quyền lợi chính đáng của bên nhận bảo đảm, góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật xử lý vi phạm hành chính và pháp luật về các tổ chức tín dụng.

2.5. Những nội dung phân cấp, phân quyền

- Để tiếp tục thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền, gắn liền với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, tại các khoản 2 và 3 Điều 37a được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật đã quy định nhằm đẩy mạnh việc trao quyền cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ quy định cụ thể chức danh có thẩm quyền xử phạt; thẩm quyền phạt tiền, áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh trên cơ sở hệ lực lượng, các chức danh cụ thể đã được quy định tại Luật XLVPHC.

- Quy định điều khoản chuyển tiếp (Điều 3 dự thảo Luật) cho phép Trưởng Công an cấp xã (mới) có thẩm quyền xử phạt theo thẩm quyền của Trưởng Công an cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (mới) có thẩm quyền xử phạt theo thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kể từ khi Luật được thông qua, trong thời gian chờ sửa đổi, bổ sung các chức danh có liên quan tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Với lý do: Theo quy định hiện hành, các chức danh này là các chức danh thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trực tiếp, có thể phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm hành chính ở cơ sở, có mức tiền phạt rất thấp (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (hiện nay) chỉ có thẩm quyền phạt tiền tối đa đến 5.000.000 đồng, Trưởng Công an cấp xã (hiện nay) có thẩm quyền phạt tiền tối đa đến 2.500.000 đồng) và không được áp dụng đầy đủ các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, trong khi kể từ ngày 01/7/2025 thực hiện thống nhất chính quyền địa phương 02 cấp. Việc trao thẩm quyền cao hơn cho lực lượng ở cấp xã (mới) là giải pháp cần thiết, phù hợp với giai đoạn chuyển tiếp, khi các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước chưa kịp sửa đổi, bổ sung theo quy định của dự thảo Luật.

- Các quy định nêu trên cũng thể hiện rõ chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, đặc biệt là trong xử lý vi phạm hành chính, từ đó trao quyền và gắn với trách nhiệm cho chính quyền, lực lượng chức năng ở cấp cơ sở thường xuyên phát hiện, tiếp xúc, xử lý các hành vi vi phạm phát sinh trên địa bàn.

V. TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về sự tương thích với các điều ước quốc tế: Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật, các quy định dự kiến sửa đổi, bổ sung đã được nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng, tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định tại Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, quy định của Hiến pháp, bảo đảm vừa quy định cụ thể các vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền công dân, vừa bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

2. Về bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh; bảo đảm bình đẳng giới: Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, đồng thời, không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, chính sách dân tộc; không có nguy cơ gây bất bình đẳng giới, bất bình đẳng giữa các dân tộc sau khi được ban hành.

3. Về dự kiến nguồn lực: Quy định trong dự thảo Luật sẽ tiếp tục sử dụng nguồn lực về tài chính, bộ máy tổ chức tại các cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, nối tiếp, gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ công vụ của các chủ thể này. Do đó, việc thi hành Luật sau khi được ban hành về cơ bản không làm phát sinh nhu cầu mới về nguồn nhân lực và tài chính mới để thực hiện.

4. Về thời gian trình thông qua: Dự kiến trình Quốc hội khoá XV xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 9.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, Chính phủ xin kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Bản so sánh dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung với Luật XLVPHC hiện hành; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Báo cáo thẩm tra dự án Luật)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội (để phối hợp);
- Văn phòng Quốc hội (để phối hợp);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
Các Vụ: TH, QHĐP, TCCV;
- Lưu: VT, PL(3).

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Nguyễn Hải Ninh